

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Chương trình), kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình ở các cấp địa phương, xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu qua đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện;

- Thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

##### **2. Yêu cầu**

- Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình phải được thực hiện định kỳ 6 tháng, hằng năm, đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết;

- Thu thập, tổng hợp thông tin phải đảm bảo độ chính xác, việc gửi báo cáo về cơ quan phụ trách phải đúng biểu mẫu, đúng thời hạn.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ**

##### **1. Đối tượng**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng tham gia thực hiện Chương trình;

- Các tổ chức và cá nhân liên quan.

##### **2. Thời gian thực hiện: từ năm 2022 đến năm 2025.**

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm;

- Đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ cho cả giai đoạn;
- Đột xuất (khi cần thiết).

### **III. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Giám sát Chương trình**

Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã.

##### **1.1. Nội dung giám sát**

- Theo dõi, kiểm tra các nội dung về: xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện dự án thành phần theo phân cấp; công tác truyền thông, tăng cường năng lực quản lý, thực hiện nội dung, hoạt động dự án thành phần;
- Theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, hoạt động dự án thành phần;
- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý đầu tư, quản lý ngân sách nhà nước, năng lực quản lý dự án thành phần, việc xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có);
- Theo dõi các nội dung về: tổng hợp tình hình thực hiện dự án thành phần; thực hiện kế hoạch vốn ngân sách nhà nước, kết quả giải ngân; khó khăn, vướng mắc phát sinh và kết quả xử lý;
- Báo cáo tình hình thực hiện dự án thành phần; kết quả xử lý vướng mắc, khó khăn theo thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

**1.2. Thời điểm giám sát:** theo định kỳ 6 tháng, cả năm hoặc đột xuất.

##### **1.3. Phương pháp giám sát**

- Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các báo cáo giám sát (kỳ trước), báo cáo đánh giá và các tài liệu liên quan của địa phương;
- Khảo sát, kiểm tra thực tế;
- Tham vấn cấp ủy, HĐND, UBND, thành viên Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, trưởng thôn, bản;
- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Chương trình.

##### **1.4. Các bước giám sát**

###### **a) Cấp tỉnh**

- Thông báo cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện về kế hoạch giám sát;
- Thu thập các thông tin về chỉ đạo, tổ chức, thực hiện Chương trình;
- Chọn ngẫu nhiên xã, thôn bản để giám sát thực tế;

- Tiến hành các nội dung giám sát theo kế hoạch.

a) Cấp huyện

- Thông báo với Ban quản lý cấp xã về kế hoạch giám sát;
- Chọn ngẫu nhiên thôn, bản để tiến hành giám sát;
- Thu thập các tài liệu liên quan;
- Tiến hành kiểm tra ở thôn, bản và tham vấn trực tiếp với đối tượng hưởng lợi Chương trình.

b) Cấp xã

- Ban quản lý cấp xã báo cáo tình hình thực hiện Chương trình giảm nghèo;
- Thu thập các tài liệu liên quan;
- Tham vấn các đối tượng hưởng lợi về mức độ tiếp cận, thụ hưởng Chương trình.

### **1.5. Trách nhiệm của các cấp**

a) Cấp tỉnh

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực, có trách nhiệm: trình UBND tỉnh kế hoạch giám sát hằng năm; phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc giám sát đối với cấp huyện; tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả giám sát; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của đơn vị được giám sát.

b) Cấp huyện

Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc các huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố (*sau đây gọi tắt là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) là cơ quan thường trực, có trách nhiệm: trình UBND cấp huyện kế hoạch giám sát đối với cấp xã; tổ chức thực hiện giám sát theo kế hoạch; tổng hợp trình UBND cấp huyện báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả giám sát; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của đơn vị được giám sát.

c) Cấp xã

Ban quản lý cấp xã là cơ quan thường trực, có trách nhiệm: trình UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể theo dõi cho các thành viên Ban quản lý cấp xã; tổ chức thực hiện giám sát theo kế hoạch; UBND cấp xã báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả giám sát.

## **2. Đánh giá Chương trình**

Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

## **2.1. Nội dung đánh giá**

### *a) Nội dung đánh giá hằng năm*

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện gồm: kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử;

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;
- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao;
- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân;
- Phương hướng, giải pháp thực hiện năm tiếp theo.

### *b) Nội dung đánh giá giữa kỳ Chương trình*

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình, gồm: kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử;

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;
- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm;
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;
- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

### *c) Nội dung đánh giá kết thúc Chương trình*

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình, gồm: kết quả xây dựng hệ thống chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử;

- Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;
- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái (nếu có);

- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).

*d) Nội dung đánh giá đột xuất về Chương trình*

- Nội dung đánh giá đột xuất thực hiện theo quy định tại tiết a điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kế hoạch này;

- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

**2.2. Các bước đánh giá**

*a) Thu thập thông tin, báo cáo ở cấp xã*

UBND cấp xã chỉ đạo Ban quản lý cấp xã:

- Định kỳ thu thập thông tin theo các biểu từ Biểu số 03 đến Biểu số 15. Đối với các biểu từ Biểu số 04 đến Biểu số 15 chỉ định kỳ thu thập ở các xã được thụ hưởng các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do cấp xã trực tiếp làm chủ đầu tư hoặc thực hiện.

- Xây dựng báo cáo giám sát 6 tháng, hằng năm (mẫu số 01); báo cáo đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc và hằng năm, đột xuất (mẫu số 02) và gửi về Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) và các phòng, ban trực tiếp quản lý.

- Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

*b) Thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo ở cấp huyện*

- UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập thông tin Biểu số 06, Biểu số 07, Biểu số 11, Biểu số 12, Biểu số 14, Biểu số 15 (về các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do cấp huyện trực tiếp thực hiện);

- Các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp biểu mẫu báo cáo theo dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được phân công chủ trì, quản lý, thực hiện; xây dựng Báo cáo giám sát 6 tháng, hằng năm (mẫu số 01) đối với các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần do phòng ban quản lý, Báo cáo đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc và hằng năm, đột xuất (mẫu số 02) và gửi về Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) và sở, ngành trực tiếp quản lý;

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung các biểu từ Biểu số 03 đến Biểu số 15, đồng thời tổng hợp Biểu số 01 và Biểu số 02; xây

dựng Báo cáo giám sát 6 tháng, hằng năm (mẫu số 01), Báo cáo đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc và hằng năm, đột xuất (mẫu số 02) để báo cáo UBND cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý và thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình. Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

*c) Tổng hợp, báo cáo ở cấp tỉnh*

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan thu thập thông tin Biểu số 06, Biểu số 07, Biểu số 11, Biểu số 12, Biểu số 14, Biểu số 15 (về các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do cấp tỉnh trực tiếp thực hiện);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp biểu mẫu báo cáo theo dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được phân công chủ trì, quản lý, thực hiện; xây dựng Báo cáo giám sát 6 tháng, hằng năm (mẫu số 01) đối với các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần do sở, ban ngành quản lý, Báo cáo đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc và hằng năm, đột xuất (mẫu số 02) và gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và bộ, ngành trực tiếp quản lý;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung các biểu từ Biểu số 03 đến Biểu số 15, đồng thời tổng hợp Biểu số 01 và Biểu số 02; xây dựng Báo cáo giám sát 6 tháng, hằng năm (mẫu số 01), Báo cáo đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc và hằng năm, đột xuất (mẫu số 02) để báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

#### **IV. CHẾ ĐỘ THU THẬP THÔNG TIN, BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu**

- Thu thập và tổng hợp định kỳ 6 tháng, hằng năm: Biểu số 01, Biểu số 02, từ Biểu số 04 đến Biểu số 15;

- Thu thập và tổng hợp hằng năm: Biểu số 03.

##### **2. Chế độ báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

*a) Báo cáo giám sát*

- Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt giám sát, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi báo cáo giám sát (mẫu số 01) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên;

- Trước ngày 15 tháng 5 (đối với báo cáo giám sát 6 tháng) và trước ngày 15 tháng 11 (đối với báo cáo giám sát cả năm), các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi báo cáo giám sát (mẫu số 01) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan chủ trì Chương trình, dự án và tiểu dự án theo quy định.

*b) Báo cáo đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ và hằng năm*

- Trước ngày 15/11/2022, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi báo cáo đánh giá đầu kỳ (*mẫu số 02*) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan chủ trì Chương trình, dự án và tiểu dự án theo quy định;

- Trước ngày 15/8/2023, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (*mẫu số 02*) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan chủ trì Chương trình, dự án và tiểu dự án theo quy định;

- Trước ngày 15/8/2025, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi báo cáo đánh giá cuối kỳ (giai đoạn 2021 - 2025) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan chủ trì Chương trình, dự án và tiểu dự án theo quy định;

- Trước ngày 15/11 hằng năm, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gửi báo cáo đánh giá hằng năm về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan chủ trì Chương trình, dự án và tiểu dự án theo quy định.

*c) Báo cáo đột xuất:* theo yêu cầu của cơ quan quản lý các dự án, tiểu dự án, các hoạt động thuộc Chương trình.

**3. Hình thức báo cáo:** bằng bản giấy và bản điện tử.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình;

- Tổng hợp chung kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình theo quy định; đồng thời tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định;

- Hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định.

**2. Các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình**

- Phê duyệt kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá; hướng dẫn UBND cấp huyện triển khai giám sát, đánh giá; tổng hợp kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện;

- Báo cáo kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình;

- Thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo giám sát định kỳ 6 tháng và hằng năm; báo cáo đánh giá hằng năm, đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành, cơ quan trung ương có liên quan.

### **3. UBND cấp huyện**

- Phê duyệt kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá theo quy định;

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định;

- Thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo giám sát định kỳ 6 tháng và hằng năm; báo cáo đánh giá hằng năm, đầu kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành, cơ quan trung ương có liên quan.

### **4. UBND cấp xã**

- Phê duyệt kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá theo quy định;

- Giao công chức văn hóa - xã hội cấp xã làm công tác giảm nghèo giúp việc Ban quản lý cấp xã để thực hiện;

- Thu thập thông tin, báo cáo kết quả định kỳ 6 tháng và hằng năm gửi UBND huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện*) theo quy định.

### **5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên, gồm Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban MTTQ và các cấp hội, đoàn phối hợp tham gia giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định;

- Chủ trì, tổ chức thực hiện giám sát cộng đồng đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố; đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh nghiêm túc triển khai



thực hiện; trong quá trình thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc liên hệ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (điện thoại 02053.876.683) để được hướng dẫn, giải đáp./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo (Bộ LĐTB&XH);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh: các Phòng: KGVX, THNC, KT, TT THCB;
- Lưu: VT, KGVX(NCD):

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Xuân Huyền**